

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Sông; ông Lê Đình Thi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thanh T**, sinh ngày: 16 tháng 6 năm 1987 tại: Huyện B, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx, cấp ngày: 27/10/2022 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi cư trú: Tổ x, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Vũ Thị L; có vợ là: Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 20/6/2016, có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù, tại Bản án số: 30/2016/HSST ngày 27/9/2016.

- Ngày 26/10/2016, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 30/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 tháng tù, tại Bản án số: 04/2017/HSST ngày 03/3/2017.

- Ngày 24/10/2016, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 04/2017/HSST ngày 03/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung là 34 tháng tù, tại Bản án số: 06/2017/HSST ngày 21/4/2017.

- Tháng 02/2020, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tại Bản án số: 29/2020/HS-ST ngày 14/9/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tại Bản án số: 42/2005/HSST ngày 28/10/2005 (đã xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2. **Tạ Văn T**, sinh ngày: 14 tháng 02 năm 2001 tại: Huyện M, thành phố Hà Nội; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx, cấp ngày: 14/4/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn P và bà Bùi Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Hoàng Kim T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Bà Linh Thị Lệ X, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn M, ông Trần Trung K, bà Lê Thị Th, ông Mai Phúc H, ông Hà Thế T, ông Lê Đức T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M (*sinh năm: 1994; thường trú: Thôn M, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội*) và Tạ Văn T có mối quan hệ anh em họ hàng với nhau. Ngày 07/02/2024, khi Tạ Văn T và M đang chơi điện tử tại một quán Internet trên địa bàn huyện M, thành phố Hà Nội (*không nhớ tên và địa chỉ của quán*), do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Tạ Văn T đã rủ M đi cầm cố chiếc xe mô tô HONDA DREAM, biển kiểm soát 30Z3-xxxx (*là xe của ông Tạ Văn P, bố đẻ T*). M đồng ý và cùng Tạ Văn T mang chiếc xe từ nhà Tạ Văn T đi cầm cố tại một quán cầm đồ tại tỉnh Vĩnh Phúc (*không xác định được tên và địa chỉ quán*) được 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Sau đó, Tạ Văn T cho M vay 3.000.000 đồng (*Ba triệu*

đồng), Tạ Văn T giữ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Khoảng 03 đến 04 ngày sau, Tạ Văn T đòi M trả số tiền đã vay để đi chuộc xe về, lúc đó M đã trả cho Tạ Văn T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và hứa sẽ trả số tiền còn lại sau. Khi đó, Tạ Văn T nói với M: “*Không có tiền để đi chuộc xe về trả cho bố em thì bố em đánh chết*”, lúc này M nhớ đến Lê Thanh T người mà M quen trên mạng xã hội Facebook khoảng đầu tháng 01 năm 2024; M mượn điện thoại của Tạ Văn T để gọi cho Lê Thanh T với mục đích nhờ Lê Thanh T xin việc để có tiền trả tiền cầm xe, Lê Thanh T nói chưa có việc nên hẹn M khi nào có việc sẽ gọi. Sau đó, M cho Tạ Văn T tài khoản Facebook “*T Le*” của Lê Thanh T để Tạ Văn T tự liên hệ với Lê Thanh T.

Ngày 13/02/2024, Tạ Văn T sử dụng tài khoản Facebook có tên “*Tạ T*” nhắn tin đến tài khoản Facebook “*T Le*” cho Lê Thanh T và giới thiệu là em của M, bảo Lê Thanh T nếu có việc thì cho Tạ Văn T đi làm cùng nhưng Lê Thanh T không nhắn tin trả lời. Cùng ngày, Lê Thanh T sử dụng tài khoản Facebook “*T Le*” đăng bài lên hội nhóm “*mua bán xe cũ*” với nội dung “*cần mua xe Dream*”, sau đó có người nhắn lại cho Lê Thanh T nội dung “*có xe cần bán*” (*không xác định tài khoản đã nhắn cho T*). Qua trao đổi, Lê Thanh T biết người này đang cần bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), Lê Thanh T đồng ý mua, thống nhất giao nhận tiền và xe ở khu vực trước Sân vận động Mỹ Đình, Hà Nội. Khi Lê Thanh T ra đến nơi thì có một thanh niên khoảng 25 tuổi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đứng đợi sẵn. Sau khi kiểm tra, thấy xe vẫn còn tốt (*T chỉ nhớ hai số đầu của biển kiểm soát là 99*), Lê Thanh T trả cho nam thanh niên 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) rồi nhận xe và giấy tờ. Thấy xe vẫn còn mới nên Lê Thanh T nghĩ nếu bán lại sẽ kiếm lời, Lê Thanh T chụp ảnh chiếc xe rồi đăng lên mạng xã hội Facebook. Sau khi đăng bài rao bán thì có người nhắn tin hỏi mua (*không xác định được tài khoản*); sau khi trao đổi, thống nhất, Lê Thanh T đồng ý bán chiếc xe với giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), hẹn ngày 15/02/2024 sẽ giao xe cho người mua tại thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 14/02/2024, do không có người đi cùng từ Hà Nội lên Hà Giang để giao xe, nên Lê Thanh T gọi cho Tạ Văn T qua mạng xã hội Facebook rồi hỏi “*Đang ở đâu? Có rảnh không, đi chơi cùng anh?*”; Tạ Văn T đồng ý gửi vị trí cho Lê Thanh T. Lúc này, Lê Thanh T nảy sinh ý định trong quá trình đi nếu phát hiện có tài sản sơ hở của người dân thì sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Lê Thanh T đã chuẩn bị một ba lô bên trong có 01 van phá khóa, 01 tua vít và một kim thủy lực được quấn trong áo mưa đặt trên giá để hàng của xe. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Thanh T điều khiển xe mô tô trên đến đón Tạ Văn T tại một quán Internet ở huyện M, Hà Nội. Sau khi gặp, Tạ Văn T hỏi Lê Thanh T “*Đi làm việc gì vậy anh?*”, Lê Thanh T trả lời “*Đi đập hộp*” (*có nghĩa là đi đập cửa kính ô tô để lấy cắp tài sản trong xe*), Tạ Văn T đồng ý.

Lê Thanh T điều khiển xe chở Tạ Văn T di chuyển theo hướng từ M đi Hà Giang. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Thanh T, Tạ Văn T đến thành phố T, tại đây cả hai đi xung quanh thành phố tìm tài sản của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ khi đi đến thôn x, xã L, thành phố T thì

phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22K7- 4289 để ở trước cửa một nhà dân. Cả hai dựng xe cách vị trí chiếc xe Dream khoảng 100 m, Lê Thanh T bảo Tạ Văn T “*Mày ở đây nổ máy xe, tắt đèn, nếu anh chạy ra thì đi luôn*”. Nói xong, Lê Thanh T đi bộ một mình về phía chiếc xe Dream, thấy không có người, Lê Thanh T dắt chiếc xe đến chỗ Tạ Văn T đứng đợi. Sau đó, Lê Thanh T bảo Tạ Văn T điều khiển xe vừa trộm cắp được, còn Lê Thanh T điều khiển xe Dream biển “99” rồi dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp được, Tạ Văn T đồng ý và làm theo. Lê Thanh T đẩy xe Tạ Văn T đi theo hướng từ Tuyên Quang lên Hà Giang, đi được khoảng 02 đến 03 km thì dừng lại, Lê Thanh T lấy tua vít mang theo từ trước tháo mặt nạ, cụm đèn pha của xe vừa trộm cắp được ra rồi đấu điện nổ máy xe. Khi nổ được xe, cả hai tiếp tục di chuyển theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang (*Tạ Văn T đi xe Dream vừa trộm cắp được, còn Lê Thanh T đi xe Dream biển 99*). Khi di chuyển gần đến thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, Lê Thanh T liên lạc với người mua xe thông báo là sắp đến thị trấn V, thống nhất với người mua xe đứng đợi ở cạnh đường gần thị trấn V. Cả hai đi đến địa phận thị trấn V, huyện B thì thấy một nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đang đứng đợi bên lề đường, Lê Thanh T, Tạ Văn T dừng lại hỏi thì xác định đúng là người đã liên lạc mua chiếc xe Dream biển “99”. Khi đó, Lê Thanh T cho người mua kiểm tra xe, người này đồng ý mua, trả cho Lê Thanh T 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Lê Thanh T giao giấy tờ xe và xe cho người mua, cho lại người này 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Bán xe xong, Lê Thanh T tiếp tục chở Tạ Văn T trên chiếc xe Dream biển kiểm soát: 22K7- 4289 di chuyển đến huyện B, tỉnh Hà Giang thuê phòng để nghỉ.

Khoảng 11 giờ, ngày 15/02/2024 Lê Thanh T và Tạ Văn T dậy rồi cùng đi ăn cơm tại thị trấn V, huyện Bắc Quang. Ăn xong, Tạ Văn T hỏi mượn Lê Thanh T số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để chi tiêu cá nhân, Lê Thanh T đưa cho Tạ Văn T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tiếp đó, cả hai đi ra quán sửa xe (*không xác định được địa chỉ*) để thay ổ khóa điện của xe 22K7- 4289. Thay xong, cả hai đến địa phận huyện V, Lê Thanh T gọi điện cho một người bạn tên C (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) mượn xe máy. C bảo đang đi làm nương, để xe ở khu vực cầu treo Km15 thuộc huyện V, xe có cấm sẵn chìa khoá khi nào đi qua thì cứ lấy. Lê Thanh T, Tạ Văn T đi đến khu vực cầu treo Km15 thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen (*không nhớ biển kiểm soát*) để cạnh đường có cấm sẵn chìa khoá xe, Lê Thanh T lấy xe rồi điều khiển chiếc xe đó, Tạ Văn T điều khiển xe Dream biển số 22K7- 4289 đi lên thành phố H. Đến thành phố H, cả hai đi vào xã T, huyện V chơi.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 16/02/2024, cả hai quay lại thành phố H, khi đi đến khu vực Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, Lê Thanh T bảo Tạ Văn T đứng đợi, Lê Thanh T một mình đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đường P, thuộc phường N, Lê Thanh T phát hiện có nhà dân khoá cửa ngoài (*về sau xác định được là nhà của ông Hoàng Kim T, sinh năm 1979, thường trú: Tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang*). Sau đó, Lê Thanh T quay lại chỗ Tạ Văn T, cùng Tạ Văn T di chuyển đến nhà ông Hoàng Kim T, khi đi đến trước cửa nhà ông Hoàng Kim T, Tạ Văn T đứng đợi, Lê Thanh T đi đến trước cửa nhìn qua khe cửa

thấy bên trong nhà có một chiếc xe mô tô. Lê Thanh T di chuyển đến bãi đất trống cách nhà ông Hoàng Kim T khoảng 50 m thì dừng lại, còn Tạ Văn T dừng ở vị trí cách nhà ông Hoàng Kim T khoảng 100 m. Lê Thanh T đi đến vị trí chiếc xe, lấy kìm thủy lực, tua vít, van phá khoá rồi dẫn Tạ Văn T đứng đợi, có gì Lê Thanh T gọi thì hỗ trợ. Nói xong, Lê Thanh T đi bộ tiến đến nhà ông Hoàng Kim T, dùng kìm thủy lực cắt khóa cửa đi vào trong nhà, lục lọi đồ đạc trong nhà thấy 01 (một) chiếc IPAD, nhãn hiệu LENOVO, vỏ màu trắng để trên giường, Lê Thanh T lấy để vào trong ba lô rồi tiếp tục đi đến chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23B1-340.45 dựng ở cạnh bàn uống nước. Lê Thanh T dắt xe ra ngoài cửa, thấy bậc thềm lên xuống tiếp giáp từ mái hiên xuống vỉa hè cao không dắt xe xuống được, Lê Thanh T vẫy tay ra hiệu để Tạ Văn T đến hỗ trợ. Tạ Văn T đi bộ đến chỗ Lê Thanh T, dùng hai tay cầm vào hai giảm xóc trước của xe, cùng Lê Thanh T khênh xe từ hiên xuống vỉa hè, sau đó Tạ Văn T dắt xe vừa trộm cắp được đi đến vị trí Tạ Văn T để xe. Đến nơi, Lê Thanh T mở ba lô ra cho Tạ Văn T xem chiếc IPAD vừa lấy trộm được. Sau đó, Lê Thanh T đi đến chiếc xe vừa trộm được rút giắc ổ khóa, đấu nối hai cầu chì để nổ máy xe. Khi nổ được, Lê Thanh T điều khiển xe Wave, Tạ Văn T điều khiển xe Dream, di chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để gửi chiếc xe Dream, còn chiếc xe Wave đã mượn ở Km15 V thì để lại khu vực gần nhà ông Hoàng Kim T. Đến cổng Bệnh viện, Lê Thanh T nói với Tạ Văn T “*Mang xe vào bệnh viện gửi để mai lấy*”, lúc này người trông xe đã nghỉ nên Tạ Văn T dắt xe vào trong, dựng cạnh khu vực gửi xe bệnh viện, ghi lại biển số xe. Tiếp đó, Lê Thanh T điều khiển xe biển kiểm soát 23B1-340.45 chở Tạ Văn T di chuyển quay lại lấy chiếc xe đã để lại gần nhà ông Hoàng Kim T. Lấy được xe, Lê Thanh T điều khiển xe đã mượn của C, còn Tạ Văn T điều khiển xe Wave vừa trộm được, cùng nhau di chuyển theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực Bến xe khách Hà Giang, Lê Thanh T bảo Tạ Văn T gửi chìa khóa chiếc xe Dream 22K7-4289 ở quán nước cạnh nhà xe A, gửi xong Lê Thanh T cùng Tạ Văn T tiếp tục di chuyển theo hướng Hà Giang đi Hà Nội.

Đến khoảng 03 giờ ngày 16/02/2023, cả hai đi đến nhà một người dân (về sau xác định là nhà bà Phạm Thị T, sinh năm 1979; thường trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang), Lê Thanh T phát hiện nhà khóa cửa ngoài, cả hai tiếp tục đi khoảng 500 m thì dừng lại, Lê Thanh T để chiếc xe mượn ở cạnh đường rồi thông báo cho C vị trí để xe và bảo C tự đến lấy xe. Sau đó, Lê Thanh T điều khiển xe chở Tạ Văn T quay lại nhà bà Phạm Thị T. Đến nơi, Lê Thanh T xuống xe cầm theo kìm thủy lực tiến đến cửa và nhìn qua khe cửa phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 23D1-304.79 (xe của bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; thường trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, là em gái bà Phạm Thị T) để ở trong nhà. Lê Thanh T dùng kìm thủy lực cắt khóa cửa, cắt xong, Lê Thanh T gọi Tạ Văn T vào mở cửa để dắt xe ra ngoài. Tạ Văn T dắt xe ra đến lề đường, lúc này Lê Thanh T thấy xe bị khóa cổ nên T đã ngồi lên yên xe làm điểm tựa rồi dùng chân đạp vào tay cầm bên trái của xe để phá khóa cổ xe. Khi phá khóa cổ xe xong, Tạ Văn T ngồi trên chiếc xe vừa trộm cắp được, Lê Thanh T điều khiển xe Wave dùng chân đẩy xe

Tạ Văn T di chuyển theo hướng đi Tuyên Quang. Khi đi được khoảng 05 km thì cả hai dừng lại, Lê Thanh T đầu điện nổ máy xe vừa trộm cắp được, rồi cho Tạ Văn T điều khiển chiếc xe này, Lê Thanh T điều khiển xe còn lại tiếp tục di chuyển theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, cả hai di chuyển đến thôn P, xã Q, huyện B, Lê Thanh T phát hiện một chiếc xe nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 23D1-449.43 (*về sau xác định là xe của bà Linh Thị Lệ X, sinh năm 1981, thường trú: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang*) dựng bên phải lề đường cùng hướng di chuyển. Cả hai tiếp tục di chuyển khoảng 10 km gần đến khu vực xã H, huyện B thì dừng lại. Lê Thanh T cất chiếc xe biển kiểm soát 23D1-304.79 ở cạnh đường rồi lên xe Tạ Văn T quay lại vị trí xe của bà X. Đến nơi thấy không có người, Lê Thanh T bảo Tạ Văn T dắt chiếc xe Wave, Tạ Văn T ngồi lên xe, Lê Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.45, dùng chân phải đẩy xe Tạ Văn T đi được khoảng 02 km thì dừng lại. Lê Thanh T xuống xe đầu điện nổ máy chiếc xe vừa trộm được, nổ máy xong Lê Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-449.43, Tạ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.45 tiếp tục di chuyển theo hướng đi Hà Nội. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, cả hai di chuyển đến bến đò Km59 thuộc huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì dừng lại, Lê Thanh T bảo Tạ Văn T đứng trông giữ 02 chiếc xe để Lê Thanh T bắt xe khách quay lại lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23D1-304.79 đang để cạnh đường rồi cùng đi Hà Nội. Trong lúc ngồi đợi xe khách, Lê Thanh T nhắn tin lên hội nhóm Facebook “*mua bán xe không giấy tờ*” với nội dung “*cần bán xe không giấy tờ*”, sau đó có một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) nhắn tin hỏi mua. Sau khi thoả thuận, Lê Thanh T đồng ý bán 03 chiếc xe vừa trộm cắp được với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), hẹn giao xe tại ngã ba K, huyện S, thành phố Hà Nội. Đến vị trí để xe, Lê Thanh T lấy xe rồi điều khiển xe quay lại chỗ Tạ Văn T, sau đó cả hai đi xe khách M cùng ba chiếc xe đã trộm được đi Hà Nội. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến ngã ba K, Hà Nội cả hai xuống xe, thấy có hai người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đứng đợi sẵn, Lê Thanh T nhận số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và giao 03 chiếc xe mô tô trộm cắp được cho người mua. Bán xe xong, Lê Thanh T đưa cho Tạ Văn T 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để trả tiền xe đi về, bảo Tạ Văn T khi nào lên Hà Giang lấy được chiếc xe đang gửi ở Bệnh viện gửi cho Lê Thanh T thì Lê Thanh T cho thêm Tạ Văn T 2.000.000 (*Hai triệu đồng*) và một điện thoại, Tạ Văn T đồng ý. Sau đó, Tạ Văn T đi về nhà tại huyện M, thành phố Hà Nội, còn Lê Thanh T đi trung tâm thành phố Hà Nội.

Về đến thành phố Hà Nội, Lê Thanh T bán chiếc IPAD cho một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Còn Tạ Văn T về đến huyện M gọi điện rủ Nguyễn Văn M đi chơi game, nhưng M không đi vì chuẩn bị đi lên thành phố H làm việc, nghe thấy vậy Tạ Văn T nói với M là có gửi 01 chiếc xe mô tô tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, chìa khóa xe gửi tại quán nước gần bến xe khách, nhờ M lên lấy hộ gửi về M cho Tạ Văn T, M đồng ý. Sau đó, Tạ Văn T gọi điện cho Lê Thanh T thông báo là đi Hà

Giang để lấy xe đang gửi ở bệnh viện, bảo Lê Thanh T sắp xếp xe để Tạ Văn T đi lên lấy, Lê Thanh T đồng ý. Lê Thanh T nhắn tin vào nhóm “xe ghép Hà Giang - Hà Nội” tìm kiếm, lúc này có anh Trần Trung K (*sinh năm 1982, thường trú: Tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) là lái xe taxi gọi điện cho Lê Thanh T nói đang ở Hà Nội lên Hà Giang, nếu đi thì chỉ phải trả 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền cước, Lê Thanh T đồng ý thống nhất với K đón người tại M PLAZA. Lê Thanh T chuyển cho K 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), trong đó 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) là trả tiền xe, 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nhờ K đưa cho Tạ Văn T. Tiếp đó, Lê Thanh T gọi điện thông báo rồi gửi cho Tạ Văn T số điện thoại của K để Tạ Văn T tự liên hệ, nhận được số điện thoại của Lê Thanh T gửi, Tạ Văn T nói lại với M và cho M số điện thoại của lái xe để M tự liên hệ, ngoài ra Tạ Văn T dặn M chìa khoá xe gửi ở quán nước cạnh nhà xe A khu vực Bến xe khách Hà Giang. M đã liên hệ với K để hẹn đón. Khoảng 21 giờ cùng ngày, K đến đón M, đưa cho M số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) Lê Thanh T gửi, rồi đi thẳng lên thành phố H. Đến khoảng 03 giờ ngày 17/02/2024 thì đến thành phố H, khi đi đến Bến xe khách Hà Giang, M bảo K dừng xe để M vào quán nước của bà Lê Thị Th (*sinh năm 1980, thường trú: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) cạnh nhà xe A ở khu vực C, xã P, thành phố H để lấy chìa khoá xe mô tô biển kiểm soát 22K7- 4289. Lấy được chìa khoá, M lên xe của K di chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để lấy xe mô tô. Khi M vào trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang mở khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 22K7- 4289 thì lực lượng bảo vệ và Công an thành phố H phát hiện nghi vấn nên đã mời M về trụ sở cơ quan Công an để làm việc.

Đến ngày 20/02/2024, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình và Lê Thanh T là vi phạm quy định của pháp luật, nên Tạ Văn T đã đến Công an thành phố Hà Giang đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang kết luận:

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave; biển kiểm soát: 23B1-340.45, màu sơn: Xanh đen bạc (*Xe đã qua sử dụng*) có giá là: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ 01 (*một*) IPAD nhãn hiệu LENOVO, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng (*Đã qua sử dụng*) có giá là: 3.050.000 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) ổ khóa cửa nhãn hiệu Việt Tiệp (*Đã qua sử dụng*) có giá là: 27.000 đồng (*Hai mươi bảy nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS, ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang kết luận:

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA; màu sơn Xanh đen bạc, BKS: 23D1-449.43, số khung 3920MY439505, số máy JA39E2464709, dung tích 109, năm sản xuất 2021, xe cũ đã qua sử dụng được

mua từ tháng 12/2021, có giá: 13.667.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn Xanh đen, BKS: 23D1-304.79, số khung 3906HY298542, số máy JA39E0298591, dung tích 109, năm sản xuất 2017, xe cũ đã qua sử dụng được mua từ tháng 01/2018, có giá: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại đều nhất trí với kết luận định giá tài sản, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Về vật chứng, Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 (*một*) ổ khóa treo ngang, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước 6,5cm x 3,5cm;

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: DREAM; màu sơn: Tím; biển kiểm soát: 22K7-4289.

Ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 313/QĐ-ĐCSHS-KTMT: Bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: DREAM; màu sơn: Tím; biển kiểm soát: 22K7-4289.

Số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật gồm: 01 (*một*) ổ khóa treo ngang, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước 6,5cm x 3,5cm.

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTPHG ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, bị cáo Tạ Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang đã truy tố.

Các bị hại đề nghị các bị cáo phải bồi thường tài sản đã trộm cắp đến nay không thu hồi được và tài sản bị thiệt hại theo giá tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, cụ thể:

- Ông Hoàng Kim T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.077.000 đồng.

- Bà Phạm Thị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

- Bà Linh Thị Lệ X yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.667.000 đồng.

Các bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại số tiền như các bị hại yêu cầu, phương thức bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường một nửa số tiền mà các bị hại yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang giữ nguyên quan điểm như tại Cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tính chất của đồng phạm, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Tạ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 17, 50, 58, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt của bản án này.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 17, 50, 58, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt của bản án này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại về việc bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là: 01 (một) ổ khóa treo ngang, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước 6,5cm x 3,5cm.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và các bị hại không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, gửi lời xin lỗi và hứa sẽ sớm bồi thường cho các bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do; tuy nhiên những người này đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T, Tạ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Do không có việc làm ổn định, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 16/02/2024, bị cáo Lê Thanh T và Tạ Văn T đã thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố H và địa bàn huyện B, tỉnh Hà Giang của các bị hại Hoàng Kim T, Phạm Thị H và Linh Thị Lệ X. Lần 01: Trộm cắp của bị hại Hoàng Kim T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23B1-340.45 và 01 (một) chiếc IPAD, nhãn hiệu LENOVO, vỏ màu trắng; Lần 02: Trộm cắp của bị hại Phạm Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 23D1-304.79; Lần 03: Trộm cắp của bị hại Linh Thị Lệ X 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 23D1-44.943. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của cả 03 lần là 36.717.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng*), trong đó lần 01 giá trị tài sản trộm cắp là 13.050.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), lần 02 giá trị tài sản trộm cắp là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), lần 03 giá trị tài sản trộm cắp là 13.667.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đã bán 03 (ba) chiếc xe trên cho 02 (hai) người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại ngã ba K, huyện S, thành phố Hà Nội với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và chiếc IPAD cho một người đàn ông tại Hà Nội với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Các bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên vào mục đích cá nhân.

[4] Các bị cáo Lê Thanh T và Tạ Văn T đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại về tài sản cho người khác. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự vắng mặt, sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, đến nay tài sản trộm cắp không thể thu hồi được. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của cả 03 lần là 36.717.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng*), thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Thanh T, do bị cáo Lê Thanh T được xác định là tái phạm theo Bản án số: 29/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội

do cố ý trong vụ án này nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Thanh T được xác định là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Tạ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất của đồng phạm, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Thanh T là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người thực hành chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn; bị cáo Tạ Văn T là người thực hành theo sự chỉ đạo của bị cáo Lê Thanh T nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Lê Thanh T.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tạ Văn T ra đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy khi xem xét quyết định hình phạt, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện trót lọt 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000

đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có nhân thân xấu với 04 tiền án, thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó cải tạo. Bị cáo Tạ Văn T không có tiền án, tiền sự.

[11] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tính chất của đồng phạm, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án đủ nghiêm khắc, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như bảo đảm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy do các bị cáo đều là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại. Bị cáo Lê Thành T và Tạ Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Kim Tu số tiền 13.077.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị H số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho bà Linh Thị Lệ X số tiền 13.667.000 đồng; phương thức bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường một nửa số tiền mà các bị hại yêu cầu.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với vật chứng là 01 (một) ổ khóa treo ngang, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước 6,5cm x 3,5cm là vật chứng không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lê Thanh T và Tạ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[16] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với hành vi của Lê Thanh T và Tạ Văn T thực hiện trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 22K7- 4289 tại thôn x, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[18] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy: Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 17, 50, 58, 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh T).

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 17, 50, 58, 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Tạ Văn T).

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T và Tạ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T **04 (bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T **18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại. Các bị cáo Lê Thanh T và Tạ Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Hoàng Kim T số tiền 13.077.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*), trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.538.500 đồng (*Sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

- Bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- Bồi thường thiệt hại cho bà Linh Thị Lê X số tiền 13.667.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.833.500 đồng (*Sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Tổng số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 36.744.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), trong đó mỗi bị cáo

phải bồi thường là 18.372.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Phương thức bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là: 01 (một) ổ khóa treo ngang, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước 6,5cm x 3,5cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang.)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thanh T và Tạ Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 918.600 đồng (*Chín trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- CQĐT Công an TP Hà Giang;
- CQ THAHS Công an TP Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương